

Tiếp đà hồi phục

Thị trường tiếp tục hồi phục và ghi nhận phiên xanh điểm trên cả 2 sàn với số mã tăng giá được tăng lên. Tuy vậy thì vấn đề thanh khoản vốn rất được quan tâm vẫn chưa có nhiều diễn biến tích cực.

HOSE: Thị trường mở cửa phiên hôm nay với thông tin về việc tăng giá điện, tăng giá các mặt hàng gas, sữa, những thông tin về chỉ số PMI tháng 7 tiếp tục ở mức dưới 50 điểm. Tổng hòa những thông tin được cho là “xấu” này khiến cho thị trường giảm điểm ở những phút ban đầu có lẽ là không quá bất ngờ. Tuy vậy, những cổ phiếu được cho là hưởng lợi từ những thông tin đó như cổ phiếu ngành điện PPC, VNE, VSH... và VNM... lại tăng điểm đi ngược với diễn biến của thị trường chung. Chỉ đến khoảng cuối giờ sáng, thị trường mới trở lại với sự tích cực hơn của các mã vốn hóa lớn như VIC, GAS, REE..., VN-Index đã có lúc vượt mốc 494 điểm nhưng lại đuối dần ngay sau đó và cho đến càng cuối phiên chiều càng đuối hơn. Nguyên nhân có lẽ vẫn chính là dòng tiền vẫn còn e ngại, sự tăng điểm chủ yếu vẫn nhờ vào các mã dẫn dắt và có khả năng ảnh hưởng lớn tới chỉ số. Có thể thấy đà bán đã giảm đi nhiều trong những phiên vừa rồi, nhưng lực cầu thì vẫn chưa chịu tham gia. Nên rất có thể một phiên bán ròng mạnh mẽ của khối ngoại thì lại nhanh chóng lấy đi thành quả của chỉ số trong 3 phiên vừa rồi. Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại 492,43 điểm, tăng 0,58 điểm (+0,12%), KLGD đạt 31,5 triệu đơn vị.

HNX: Diễn biến sàn Hà Nội cũng khá tương đồng với sàn HOSE, khi chỉ số sau những phút ban đầu giảm điểm đã hồi phục vào cuối phiên sáng và trở cũng hơi đuối dần lúc đóng cửa. Các mã như PVX, VCG, SHB, SCR... vẫn tiếp tục đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng lớn tới chỉ số HNX-Index. Chốt phiên hôm nay, HNX-Index đạt 61,62 điểm, tăng 0,13 điểm (+0,21%), KLGD đạt 12,1 triệu đơn vị.

Tin nổi bật

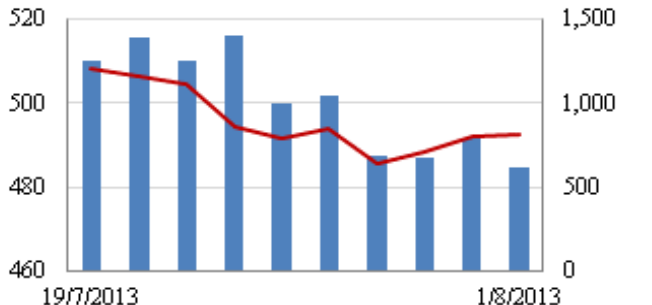
- Ngân hàng HSBC công bố thống kê chỉ số PMI Việt Nam tháng 7 đạt 48,5 điểm, tăng 4,5 % so với tháng 6. Đây là tháng thứ 3 liên tiếp PMI nằm dưới ngưỡng 50 điểm, cho thấy các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đang có dấu hiệu bị thu hẹp.

- Theo số liệu của Tổng cục thống kê Trung Quốc, chỉ số quản lý thu mua (PMI) sản xuất tháng 7 của nước này đạt 50,3 điểm, so với 50,1 điểm trong tháng 6 và vượt dự báo 49,8 điểm của các chuyên gia. Số điểm trên 50 cho thấy hoạt động sản xuất mở rộng.

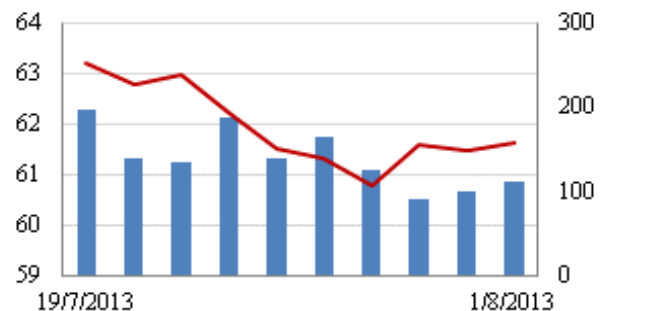
- Giá gas, sữa tại TPHCM cùng tăng kể từ 1/8. Giá gas tăng 8.000 đồng/bình 12kg và giá sữa tăng 5-20%. Đây là lần thứ 3 giá gas bán lẻ tăng kể từ đầu tháng 6/2013.

Giao dịch 10 phiên gần nhất

VN-Index



HNX- Index



THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225
Hong Kong: Hang Seng

Chi số	Tăng / Giảm	
	điểm	%
Nhật: Nikkei 225	14,006	337.5 2.4%
Hong Kong: Hang Seng	22,089	205.1 0.9%

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP (yoy)
Lạm phát so hàng tháng
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)
Chỉ số công nghiệp (% yoy)
Xuất khẩu (triệu \$)
Nhập khẩu (triệu \$)
Cán cân thương mại (triệu \$)
FDI cam kết (triệu \$)
FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 6	Tháng 7	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)	5.00%		
Lạm phát so hàng tháng	0.05%	0.27%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	6.69%	7.29%	6.81%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	6.50%	7.00%	5.20%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,400	11,200	72,700
Nhập khẩu (triệu \$)	11,600	11,000	73,500
Cán cân thương mại (triệu \$)	- 200	200	- 800
FDI cam kết (triệu \$)	1,956	1,437	11,911
FDI giải ngân (triệu \$)	1,120	950	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

CHỈ SỐ CHÍNH

CHỈ SỐ CHÍNH	Tăng / Giảm			Khối lượng			Số lượng cổ phiếu		
		Điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng
VN-Index	492.4	0.6	0.1%	31.5	-24.2%	3.5	105	94	110
HNX-Index	61.6	0.1	0.2%	12.2	0.0%	2.3	93	228	65
VN30	543.6	1.0	0.2%	10.8	36.7%	2.9	13	8	9
19 CP vốn hóa lớn nhất	417.0	1.6	0.4%	5.4	8.0%	2.9	10	5	4
30 CP vốn hóa trung bình	183.8	-0.3	-0.1%	17.0	13.3%	0.2	13	5	10
40 CP vốn hóa nhỏ	201.9	-0.4	-0.2%	4.8	4.3%	0.4	17	9	12
Ngân hàng	270.0	-0.8	-0.3%	10.1	10.0%	2.1	4	7	6
Bất động sản (trừ VIC)	208.3	1.7	0.8%	9.7	18.3%	0.2	23	15	20
Thực phẩm (trừ MSN)	675.2	7.0	1.0%	1.5	-3.2%	0.8	7	8	11

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX tăng 0.58 điểm (+ 0.12%) lên 492.43 điểm. KLGD dù tăng 17% so với KLGD phiên hôm trước nhưng vẫn ở mức thấp đạt 28 triệu cổ phiếu. Thị trường lình xình giảm điểm đầu phiên, tăng giữa phiên và cuối phiên chỉ tăng nhẹ.

Khối ngoại bán ròng 31 tỷ đồng khi mua vào 134 tỷ đồng và bán ra 165 tỷ đồng, trong đó đáng chú ý là thỏa thuận nội khối 96 tỷ đồng VNM. Giao dịch khớp lệnh trên sàn, khối ngoại mua vào nhiều nhất HPG, DPM; đồng thời cũng bán mạnh MSN, VCB, IJC, BVH.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX tiếp tục hình thành một cây nến trắng tăng điểm nhẹ và lên sát đường MA20. KLGD tuy tăng lên so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền khá dè dặt và nhịp tăng trở lại nghiêng về khả năng hồi phục kỹ thuật sau khi giảm sâu, nhịp hồi phục của VNINDEX sẽ gặp kháng cự tại đường MA20 và MA10 tại vùng 493-495 điểm. Đường MA10 vẫn tiếp tục có dấu hiệu đi xuống, tín hiệu RMO và MACD có dấu hiệu chứng lại đã giảm nhưng vẫn đang trong vùng bán ra và chưa cho tín hiệu mua trở lại. Chúng tôi vẫn duy trì nhận định thị trường giảm điểm trong ngắn hạn. Ngưỡng hỗ trợ của VNINDEX là vùng đáy cũ quanh 470 điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên canh bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Việc mua bắt đáy ở thời điểm này vẫn là khá sớm và sẽ phải đối mặt với rủi ro còn giảm tiếp.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGUỖNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

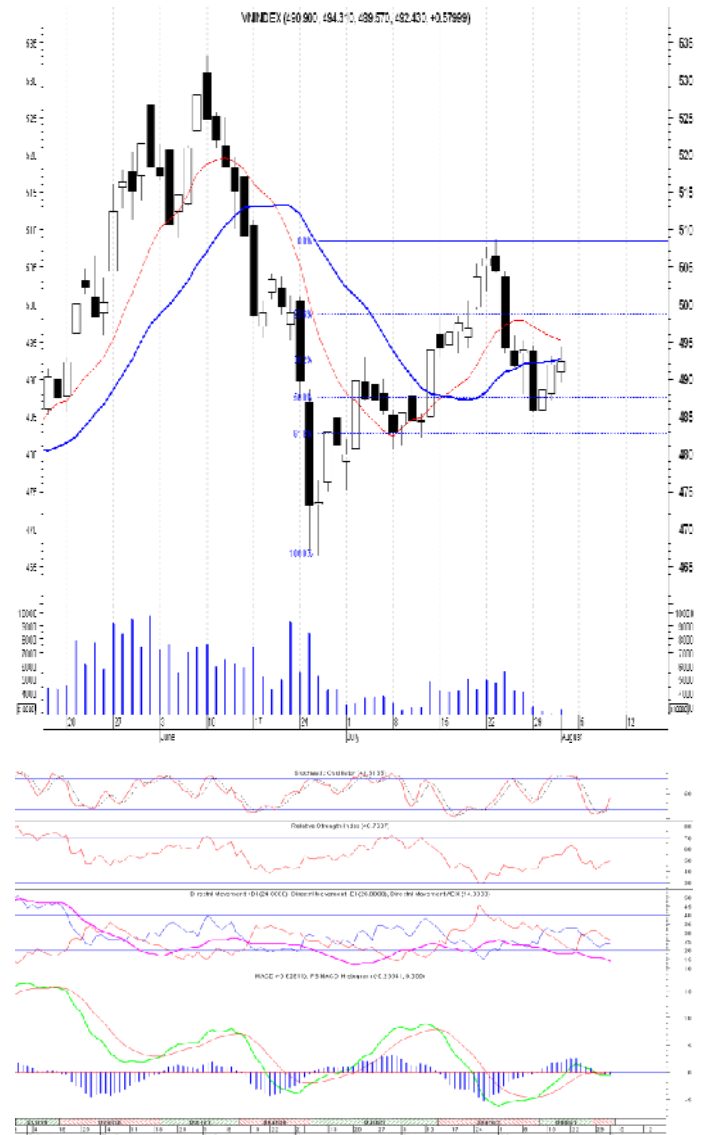
Kháng cự 1	495
Kháng cự 2	508
Vùng hỗ trợ 1	470
Vùng hỗ trợ 2	440

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **HTL:** Quý 2/2013, doanh thu thuần đạt 145,3 tỷ đồng tăng 166% so với quý 2/2012; lãi ròng 7,4 tỷ đồng, so với khoản lỗ 1,2 tỷ đồng cùng kỳ 2012. Lũy kế 6 tháng, HTL lãi ròng 7,9 tỷ đồng, đóng góp chủ yếu từ khoản lãi của riêng quý 2. 6 tháng đầu năm 2012, công ty lỗ ròng 1,2 tỷ đồng; hoàn thành vượt 56% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

- **LM8:** Kết quả quý 2 báo lãi 11,6 tỷ đồng, tăng 2,6 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương mức tăng gần 29%. Lũy kế 6 tháng, LM8 lãi ròng 22,8 tỷ đồng, tăng 0,8% so với 6 tháng đầu năm 2012. EPS 6 tháng 2013 của LM8 đạt 2.832 đồng. LNST 6 tháng đạt 30,39 tỷ đồng, gần hoàn thành kế hoạch 31,5 tỷ đồng trước thuế cho năm 2013 mà cổ đông giao phó.

- **HQC:** Dự kiến giao dịch bổ sung 18 triệu CP. Ngày niêm yết có hiệu lực: 30/07/2013. Ngày dự kiến giao dịch: 10/07/2014.



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại bán ròng 31 tỷ đồng

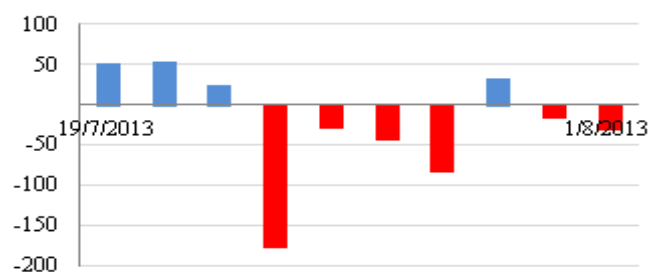
- Tổng mua 134 tỷ đồng

Chủ yếu: HPG (2,8 tỷ), PVD (1,4 tỷ), CII (0,5 tỷ)

- Tổng bán 165 tỷ đồng

Chủ yếu: MSN (11.1 tỷ), IJC (7.1 tỷ), BVH (6.8 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX tăng 0.13 điểm (+ 0.21%) lên 61.62 điểm. KLGD duy trì ở mức rất thấp đạt 10 triệu cổ phiếu tương đương với phiên hôm trước. Thị trường linh xình giảm điểm đầu phiên, tăng giữa phiên và cuối phiên chỉ tăng nhẹ, lực cầu vào thị trường vẫn rất yếu.

Khối ngoại giảm lượng giao dịch trên HNX khi mua vào 1.2 tỷ đồng và bán ra 1.6 tỷ đồng.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX tạo một cây nến trắng tăng điểm nhẹ. Đường MA10 và MA20 tiếp tục xu hướng giảm xuống và chưa có dấu hiệu dừng lại. KLGD ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn chưa tích cực tham gia bắt đáy. Chúng tôi tiếp tục duy trì nhận định HNXINDEX trong xu thế giảm điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên canh bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Việc mua bắt đáy ở thời điểm này vẫn là khá sớm và sẽ phải đối mặt với rủi ro còn giảm tiếp.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGUỖNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	60.5
Vùng hỗ trợ 2	57.5

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **NVC:** Quý 2 năm 2013, công ty mẹ Nam Vang giảm 69% doanh thu còn gần 76 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng, doanh thu chỉ bằng 1/5 cùng kỳ tương đương 118,3 tỷ đồng, lỗ gộp gần 3,8 tỷ đồng quý 2 và 2,55 tỷ đồng 6 tháng. Tính đến cuối quý 2, công ty mẹ Nam Vang có khoản lỗ chưa phân phối 199 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu cuối quý 2 âm 25,75 tỷ đồng.

- **HHC:** Quý 2 năm 2013 doanh thu thuần đạt 121 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1,7 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, hai chỉ tiêu này có mức tăng lần lượt 2% và 4%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, ghi nhận 324 tỷ đồng doanh thu thuần và 7,4 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế; thực hiện 45% kế hoạch doanh thu và 34% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

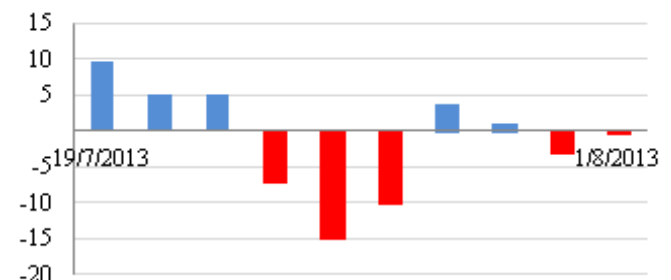
- **NBC:** Quý 2/2013 lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1.45 tỷ đồng, giảm gần 92% so với cùng kỳ năm 2012. Lũy kế 6 tháng, lợi nhuận sau thuế chỉ ở mức 8.9 tỷ đồng, giảm 73.66% so với cùng kỳ năm 2012.

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại bán ròng 1 tỷ đồng

- Tổng mua: 1 tỷ đồng
Chủ yếu: PGS (0,3 tỷ), PVC (0,3 tỷ), DAD (0,1 tỷ)
- Tổng bán: 2 tỷ đồng
Chủ yếu: STP (0,6 tỷ), CVN (0,4 tỷ), VTV (0,1 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
8/20/2013	VE4	8/30/2013	8.0%	8,800	9.1%	HNX	2012
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	65,500	1.5%	HOSE	2013
8/15/2013	CVT	9/18/2013	11.0%	9,200	12.0%	HNX	2012
8/14/2013	COM	8/30/2013	10.0%	24,600	4.1%	HOSE	20,122,013
8/9/2013	DBT	8/26/2013	10.0%	24,600	4.1%	HNX	2013
8/5/2013	VCM	8/20/2013	10.0%	12,000	8.3%	HNX	2012
8/8/2013	BTP	8/26/2013	11.0%	15,300	7.2%	HOSE	2012
8/5/2013	SJ1	8/23/2013	10.0%	24,000	4.2%	HNX	2012
8/5/2013	NSC	8/28/2013	15.0%	78,500	1.9%	HOSE	2012, 2013
8/1/2013	BTT	8/16/2013	10.0%	27,000	3.7%	HOSE	2013
7/30/2013	OCH	8/14/2013	8.0%	22,000	3.6%	HNX	2012
7/25/2013	SSI	8/20/2013	10.0%	16,700	6.0%	HOSE	2012
7/25/2013	ABT	8/12/2013	30.0%	38,500	7.8%	HOSE	2013
7/25/2013	SD6	9/18/2013	15.0%	8,200	18.3%	HNX	2012
7/24/2013	L62	8/15/2013	2.0%	5,100	3.9%	HNX	2012
7/22/2013	TV1	8/9/2013	12.0%	10,600	11.3%	HOSE	2012
7/22/2013	DIH	8/15/2013	25.0%	12,000	20.8%	HNX	2012
7/19/2013	CSM	9/4/2013	15.0%	35,000	4.3%	HOSE	2012
7/18/2013	VGP	8/6/2013	8.0%	14,500	5.5%	HNX	2013
7/18/2013	ST8	7/30/2013	10.0%	13,800	7.2%	HOSE	2013
7/18/2013	L61	7/31/2013	7.0%	8,500	8.2%	HNX	2012
7/17/2013	VFG	7/31/2013	10.0%	43,100	2.3%	HOSE	2013
7/17/2013	TMP	8/7/2013	15.0%	13,000	11.5%	HOSE	2012
7/16/2013	STP	7/31/2013	12.0%	6,300	19.0%	HNX	2012
7/15/2013	SVI	7/30/2013	10.0%	34,200	2.9%	HOSE	2013
7/15/2013	NBC	8/15/2013	12.0%	9,400	12.8%	HNX	2012
7/15/2013	GLT	7/31/2013	50.0%	14,000	35.7%	HNX	2012
7/12/2013	AAM	9/19/2013	5.0%	18,900	2.6%	HOSE	2012
7/12/2013	SMC	7/25/2013	5.0%	12,400	4.0%	HOSE	2013
7/11/2013	VTF	7/25/2013	10.0%	17,900	5.6%	HOSE	2012
7/10/2013	TBC	7/31/2013	17.0%	15,200	11.2%	HOSE	2012
7/5/2013	BCI	7/25/2013	10.0%	12,500	8.0%	HOSE	2012
7/5/2013	NBP	7/31/2013	13.0%	13,600	9.6%	HNX	2012
7/5/2013	VNT	7/22/2013	10.0%	20,000	5.0%	HNX	2013
7/5/2013	B82	7/15/2013	12.0%	10,000	12.0%	HNX	2012
7/3/2013	CID	7/26/2013	5.5%	5,300	10.4%	HNX	2012
7/3/2013	TTP	7/26/2013	10.0%	26,200	3.8%	HOSE	2012
7/3/2013	ELC	7/19/2013	8.0%	22,000	3.6%	HOSE	2012
7/2/2013	NBB	10/1/2013	16.0%	12,900	12.4%	HOSE	2012
7/1/2013	ARM	8/1/2013	30.0%	18,500	16.2%	HNX	2012

HOSE

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
VNE	4.6	6.98%	AGD	47.0	-6.93%
PTV	6.3	6.78%	ACL	9.5	-6.86%
LHG	9.5	6.74%	SSC	40.9	-6.83%
HAR	12.8	6.67%	DRH	1.4	-6.67%
MHC	3.2	6.67%	TNT	1.4	-6.67%
(Nghìn VND)			(Nghìn VND)		

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
HHL	0.7	16.67%	SHN	0.7	-12.50%
SDE	7.7	10.00%	PSG	0.7	-12.50%
SCL	7.7	10.00%	STP	6.3	-10.00%
HNH	7.7	10.00%	CX8	2.7	-10.00%
TH1	31.3	9.82%	CAN	19.4	-9.77%
(Nghìn VND)			(Nghìn VND)		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
STB	0.00%	247.0	VNM	0.00%	26.6
PVT	3.57%	1,692.9	STB	0.00%	4.2
HAR	6.67%	1,299.5	REE	2.00%	25.7
ITA	1.75%	1,248.5	MSN	-0.57%	24.1
IJC	-1.30%	1,086.2	GAS	0.00%	23.6
(Đơn vị: Nghìn CP)			(Đơn vị: tỷ VND)		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
SHB	0.00%	453.8	ACB	2.27%	10.3
SCR	1.54%	1,181.6	SHB	0.00%	2.9
FIT	-3.82%	665.9	FIT	-3.82%	8.5
ACB	-0.63%	654.0	SCR	1.54%	7.8
PVX	2.27%	545.3	KLS	0.00%	4.4
(Đơn vị: Nghìn CP)			(Đơn vị: tỷ VND)		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
HPG	0.00%	94.6	IJC	-1.30%	934.2
PVT	3.57%	38.2	BVH	-0.96%	163.7
PVD	0.99%	28.5	LCM	1.32%	152.3
CII	0.56%	27.7	MSN	-0.56%	126.4
ITA	1.75%	21.3	DHM	-2.27%	108.7
(Đơn vị: nghìn CP)			(Đơn vị: nghìn CP)		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
PGS	0.00%	16.9	CVN	-8.70%	213.1
PVC	1.29%	16.5	STP	-10.00%	95.6
BCC	0.00%	10.0	VTV	0.00%	19.4
EIC	1.94%	8.0	SNG	-9.72%	9.3
DAD	-1.54%	7.2	DHL	-2.86%	9.0
(Đơn vị: nghìn CP)			(Đơn vị: nghìn CP)		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên)/ giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972